|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH HÀ TĨNH**Số: 372/TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 11 năm 2017* |

**TỜ TRÌNH
Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của HĐND tỉnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, kỳ họp thứ 5

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

 *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

 *Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 25/6/2015;*

 *Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

 *Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

 *Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;*

 *Căn cứ Văn bản số 9076/BTC-KBNN ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về xây dựng quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp NSĐP được hưởng theo quy định cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương; Văn bản số 13619/BTC-NSNN ngày 11/10/2017 của Bộ Tài chính về tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông;*

 Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 4222/STC-NS ngày 15/11/2017, kèm theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 497/BC-STP ngày 15/11/2017; UBND kính trình HĐND tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 xem xét việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

 I. Bổ sung quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng giữa các cấp ngân sách quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:

 1. Về nguyên tắc:

 Nguồn thu gắn với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó, đảm bảo nguồn lực để các cấp chủ động thực hiện những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hạn chế phân chia các nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp, hạn chế sử dụng nhiều tỷ lệ phân chia khác nhau đối với từng khoản thu cũng như giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn.

 2. Về hướng phân chia nguồn thu tiền chậm nộp NSĐP được hưởng cho các cấp ngân sách:

 - Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính: Áp dụng tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh.

- Đối với khoản thu tiền chậm nộp NSĐP được hưởng nhưng không được hạch toán riêng từng khoản thu, thực hiện phân chia như sau:

+ Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp tỉnh quản lý thu thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; riêng đối với khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%;

+ Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp huyện quản lý thu thì phân chia cho ngân sách cấp huyện hưởng 100%;

+ Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp xã quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp xã hưởng 100%.”

 II. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông được quy định tại điểm I, mục L, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh:

Hiện nay, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách từ các khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa đã được HĐND tỉnh phê chuẩn tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 thì điều tiết cho ngân sách Trung ương hưởng 70%, Ngân sách địa phương 30% (cấp nào thực hiện cấp đó hưởng).

Tuy vậy, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 thì Các khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông do cơ quan trung ương thực hiện thì điều tiết cho ngân sách Trung ương hưởng 100%; các khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông do cơ quan địa phương thực hiện thì điều tiết cho ngân sách địa phương hưởng 100%.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Văn bản số 13619/BTC-NSNN ngày 11/10/2017 của Bộ Tài chính; UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông được quy định tại điểm I, mục L, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh như sau:

- Các khoản thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT đường bộ, đường sắt và đường thủy nội do lực lượng cơ quan, đơn vị trung ương thực hiện, gồm: Công an (trừ Công an xã), Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và các lực lượng có thẩm quyền xử phạt của Bộ Giao thông vận tải (Chánh thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục đường thủy nội địa Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Cục đường thủy nội địa Việt Nam (Cảng vụ đường thủy nội địa, Chi Cục đường thủy nội địa) và các lực lượng xử phạt thuộc trung ương khác (nếu có) xử lý là khoản thu Ngân sách Trung ương hưởng 100%.

- Các khoản thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông đường bộ, đường sắt và đường thủy nội do các lực lượng ở địa phương xử phạt (Công an xã, Thanh tra thuộc Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan cảng vụ thuộc địa phương và các lực lượng xử phạt thuộc địa phương khác (nếu có)) là khoản thu Ngân sách địa phương hưởng 100%.

*(Có bản dự thảo Nghị quyết kèm theo)*

 Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TTr HĐND tỉnh;- Các Đại biểu HĐND tỉnh;- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;- Sở Tài chính;- Chánh, PVP UBND tỉnh;- Lưu VT, TH, GT1.- Gửi: Bản giấy và điện tử. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****CHỦ TỊCH****(Đã ký)****Đặng Quốc Khánh** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: /2017/NQ-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2017* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND**

**ngày 15/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa**

**các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

 *Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

 *Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 25/6/2015;*

 *Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

 *Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật ngân sách nhà nước;*

 *Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về Hệ thống Mục lục ngân sách nhà nước; Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017;*

*Căn cứ Văn bản số 9076/BTC-KBNN ngày 07/7/2017 của Bộ Tài chính về xây dựng quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp NSĐP được hưởng theo quy định cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương; Văn bản số 13619/BTC-NSNN ngày 11/10/2017 của Bộ Tài chính về tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND, ngày tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Bổ sung quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng giữa các cấp ngân sách quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh, cụ thể:**

“1. Đối với khoản thu tiền chậm nộp được hạch toán riêng từng tiểu mục quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ Tài chính: Thực hiện phân chia khoản thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu được quy định tại Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi các cấp ngân sách; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2017-2020; định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017.

2. Đối với khoản thu tiền chậm nộp không được hạch toán riêng từng khoản thu, thực hiện phân chia như sau:

a) Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp tỉnh quản lý thu thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; riêng đối với khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng thì phân chia cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%;

b) Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp huyện quản lý thu thì phân chia cho ngân sách cấp huyện hưởng 100%;

c) Số thu tiền chậm nộp ngân sách của người nộp do cấp xã quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp xã hưởng 100%.”

**Điều 2. Sửa đổi tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu tiền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông được quy định tại điểm I, mục L, chương II, Phụ lục 02 ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh**

“Thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa, cụ thể:

1. Đối với các khoản thu phạt do lực lượng cơ quan, đơn vị trung ương thực hiện gồm: Công an (trừ Công an xã), Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển và các lực lượng có thẩm quyền xử phạt của Bộ Giao thông vận tải (Chánh thanh tra Bộ Giao thông vận tải, Cục trưởng Cục đường thủy nội địa Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Cục đường thủy nội địa Việt Nam (Cảng vụ đường thủy nội địa, Chi Cục đường thủy nội địa)) và các lực lượng xử phạt thuộc trung ương khác (nếu có) xử lý: Ngân sách trung ương hưởng 100%.

2. Đối với các khoản thu phạt do các lực lượng ở địa phương xử phạt gồm: Công an xã, Thanh tra thuộc Sở Giao thông vận tải, Thanh tra thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan cảng vụ thuộc địa phương và các lực lượng xử phạt thuộc địa phương khác (nếu có) xử lý: Cấp nào thực hiện cấp đó hưởng 100%.”

*(Chi tiết tại Phụ biểu đính kèm)*

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày … tháng …. năm 2017./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;- Văn phòng Quốc hội; - Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;- Kiểm toán nhà nước khu vực II;- Bộ Tài chính;- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;- Đại biểu Quốc hội đoàn Hà Tĩnh;- Đại biểu HĐND tỉnh;- Văn phòng Tỉnh uỷ;- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;- Văn phòng HĐND tỉnh;- Văn phòng UBND tỉnh;- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;- Trung tâm Công báo - tin học VP UBND tỉnh;- Trang thông tin điện tử tỉnh;- Lưu: VT. | **CHỦ TỊCH****Lê Đình Sơn** |

**PHỤ BIỂU**

**SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH GIAI ĐOẠN 2017-2020 ĐỐI VỚI NỘI DUNG THU TIỀN XỬ PHẠT VI HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN TOÀN GIAO THÔNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số /2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Tỷ lệ điều tiết giai đoạn 2017-2020** | **Ghi chú** |
| **NSTƯ** | **NST** | **NSH** | **NSX** |
| **I** | **Thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực ATGT đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa** |  |  |  |  |  |
| 1 | Cơ quan, đơn vị Trung ương xử phạt | 100% |   |   |   |   |
| 2 | Cơ quan địa phương xử phạt |   |   |   |   |   |
| - | Tỉnh thực hiện thu |   | 100% |  |  |  |
| - | Huyện thực hiện thu |   |  | 100% |  |  |
| - | Xã thực hiện thu |   |  |  | 100% |  |